TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Thủy; ông Lê Xuân Tý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, ngày sinh: 01/01/1979; tại: Huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không; con ông Đặng Văn T1 (chết) và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Đoàn Thị P và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2003) tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Bị hại:* Nguyễn Văn P1 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962 - cha của bị hại. (có mặt)

2. Đặng Thị H1, sinh năm: 1966 - mẹ của bị hại. (vắng)

3. Trương Thị Ngọc A, sinh năm: 1985 - vợ của bị hại và là người đại diện hợp pháp của các con của bị hại gồm: Nguyễn Chí L, sinh ngày

08/10/2009; Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 07/9/2011. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Đoàn Thị P, sinh năm: 1976. (có mặt)

2. Đặng Văn C, sinh năm: 1984. (có mặt)

3. Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm: 1982. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/11/2023 (âm lịch), gia đình Đặng Văn T sạ lúa trên 04 công đất tại ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Do phần ruộng lúa vừa được gieo sạ bị chuột cắn phá nên khoảng 18 giờ ngày 01/01/2024, Đặng Văn T chặt khoảng 10 cây sậy khô, mỗi cây sậy có độ dài khoảng 20 cm cắm dưới ruộng giáp ranh với nhà mồ ba vợ của T, rồi lấy 01 đoạn dây chì dài khoảng 20m mắc vào các cây sậy trên, mục đích để kết nối nguồn điện sử dụng sinh hoạt hàng ngày từ trong nhà đến hệ thống dây chì làm bẫy xiệt chuột.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T lấy sợi dây điện màu vàng, 01 đầu của sợi dây điện có kết nối với ổ điện màu trắng, đầu còn lại không có chui ghim. T cắm 01 đầu của hệ thống dây chì vào trong ổ điện màu trắng, đầu còn lại của sợi dây điện màu vàng, T bóc vỏ nhựa bên ngoài để lộ lõi đồng rồi ghim vào ổ điện ở nhà sau để truyền điện. Sau đó, T lấy 01 sợi dây chì khác cố định vào 01 nhánh cây khô để cách điện rồi cầm nhánh cây cọ sát phần dây chì này với hệ thống dây chì do T giăng để kiểm tra, kết quả sau khi cọ sát với nhau thì T thấy có tia lửa nên biết điện đã được truyền đến hệ thống dây chì do T giăng. Tiếp theo, T rút đầu dây điện màu vàng phía trong nhà ra khỏi ổ điện và nằm ngủ.

Vì sợ buổi chiều tối, những người đi ruộng bắt cá hoặc bắt ốc sẽ bị điện giật nguy hiểm đến tính mạng nên khoảng 03 giờ ngày 02/01/2024, T mới thức dậy ghim đầu dây điện màu vàng vào trong ổ điện sau nhà để xiệt chuột, rồi vào trong nhà nằm võng hút thuốc đợi. Đến khoảng hơn 04 giờ cùng ngày, T rút dây điện để đi kiểm tra thì thấy anh Nguyễn Văn P1 nằm ngữa đè lên hệ thống dây chì trên. Thấy vậy, T rút đoạn dây chì tại vị trí P1 nằm ra, đồng thời kêu Đoàn Thị P (là vợ của T) thông báo cho Đặng Văn C và Nguyễn Thị Kim T2 đưa P1 đi cấp cứu, tuy nhiên P1 đã tử vong. Đến 18 giờ ngày 02/01/2024, Đặng Văn T đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi của bản thân.

Tại Biên bản về việc kiểm tra hiệu điện thế vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 tại nhà của Đặng Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang:

- Tại ổ cắm điện ở nhà sau của Đặng Văn T kết quả là 226,5V.

- Tiếp tục đấu nối 01 đầu của sợi dây điện màu vàng dài 10,8 m (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) vào ổ điện trên, đồng thời kiểm tra điện áp tại ổ điện được kết nối với đầu còn lại của sợi dây điện màu vàng, kết quả: 232,9V .

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 03/KLMBH - TTPYCT ngày 25/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận đối với mô bệnh học của Nguyễn Văn P1:

- Tổn thương cơ tim dạng tăng co.
- Hình ảnh tổn thương da do điện.
- Phù phổi cấp.

Tại Kết luận giám định tử thi số 13/KLGĐTT-TTPY ngày 31/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y1 kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn P1: Điện giật; Thời gian tử vong: <12 giờ >24 giờ.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHG-P1 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối bị cáo Đặng Văn T như Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Giết người". Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T hình phạt tù từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng và số tiền cấp dưỡng một lần cho 02 người con của bị hại là 86.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu vàng dài 10,8 m, một đầu được nối với ổ điện 03 chui màu trắng, đầu

còn lại có vết cắt để lộ lõi đồng bên trong và 01 cuộn dây kim loại (dây chì) trọng lượng 400 gam là công cụ, phương tiện phạm tội không giá trị.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự ngoài số tiền mai táng phí gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó thì yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 180.000.000 đồng tổn thất tinh thần và 86.400.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho hai người con của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bà Đặng Thị H1 là người đại diện hợp pháp của bị hại đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, tại phiên tòa có mặt người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Đ và chị Trương Thị Ngọc A, trong quá trình điều tra bà H1 cũng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, sự vắng mặt của bà H1 không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do phần ruộng lúa của bị cáo Đặng Văn T tại ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang bị chuột cắn phá nên vào khoảng 03 giờ ngày 02/01/2024, bị cáo T đã kết nối với điện sử

dụng sinh hoạt hằng ngày đến hệ thống dây chì do bị cáo T đã giăng sẵn dưới ruộng trước đó để xiệt chuột mà không có đặt biển cảnh báo, không bố trí người canh gác. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày bị cáo T rút dây điện ra rồi đi kiểm tra thì thấy anh Nguyễn Văn P1 nằm ngữa đè lên hệ thống dây chì trên.

Tại Kết luận giám định tử thi số 13/KLGĐTT-TTPY ngày 31/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y1 kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn P1 do Đ1 giật.

Bị cáo Đặng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc giăng bẫy xiệt chuột bằng điện mà không có đặt biển báo, không bố trí người canh gác là rất nguy hiểm và thực tế đã gây ra hậu quả bị hại Nguyễn Văn P1 bị điện giật tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm tội chung.

[5] Về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường số tiền mai táng phí cho gia đình bị hại; sau khi gây án bị cáo đầu thú; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp. Các tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy vụ án này hậu quả xảy ra ngoài mong muốn của bị cáo, bị cáo đã thấy được sai phạm, tại phiên tòa cũng đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của bị hại, qua đó cho thấy bị cáo muốn khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1

Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử mức án dưới khung hình phạt. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa gia đình bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong khoản tiền bồi thường mai táng phí. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thêm theo như yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, số tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho hai người con của bị hại là cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 08/10/2009 số tiền 32.400.000 đồng và cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 07/9/2011 số tiền 54.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) đoạn dây điện màu vàng dài 10,8 m, một đầu được nối với ổ điện 03 chui màu trắng, đầu còn lại có vết cắt để lộ lõi đồng bên trong và 01 (một) cuộn dây kim loại (dây chì) trọng lượng 400 gam là công cụ, phương tiện phạm tội không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường tổn

thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thị Ngọc A. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng 01 lần cho cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 08/10/2009 số tiền 32.400.000 đồng và cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 07/9/2011 số tiền 54.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn dây điện màu vàng dài 10,8 m, một đầu được nối với ổ điện 03 chui màu trắng, đầu còn lại có vết cắt để lộ lõi đồng bên trong.

- 01 (một) cuộn dây kim loại (dây chì) trọng lượng 400 gam.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.300.000 (chín triệu ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ cấp dưỡng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Tý **Lê Kim Thủy** **Phạm Hoàng Lâm**